

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 10 - 2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh
2. Ông Nguyễn Chí Bền

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 364/2020/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116A/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồng Kim T, sinh năm: 1979; địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Nhật Tr, sinh năm: 1980; địa chỉ cư trú: Ấp Voi Sơn, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Hồng Kim T trình bày:

Chị và Anh Đặng Nhật Tr quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 20/5/2009.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tánh tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ

chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Trong quá trình chung sống chị và Anh Trcó hai con chung là Hồng Tiết Chi, sinh ngày: 26/8/2000, đã trưởng thành và có gia đình sống riêng và Hồng Kim Hương, sinh ngày: 28/7/2004 hiện nay chung sống với chị Tím.

Về tài sản, nợ chung: Chị Tkhông yêu cầu giải quyết.

Nay Chị Tkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Đặng Nhật Tr.

Về con chung: Chị Tyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Hồng Kim Hương, sinh ngày: 28/7/2004, không yêu cầu Anh Trphải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Tkhông yêu cầu giải quyết.

Anh Trđã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập Anh Trđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng Anh Trvẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Tkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Anh Trnên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Tcó đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/9/2020, Anh Trđã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Chị Tvà Anh Trtheo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Tvà Anh Trchung sống với nhau vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 20/5/2009 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy anh, chị đã sống ly thân từ năm 2012, từ đó đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Chị Tyêu cầu được ly hôn với Anh Trlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị Txác định chị và Anh Trcó hai con chung nhưng cháu Chi đã trưởng thành và có gia đình riêng, còn cháu Hương đang chung sống với chị Tím. Nay Chị Tyêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hương, không yêu cầu Anh Trcấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này của Chị Tlà có cơ sở chấp nhận - Xét thấy hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị Tím, cháu Hương đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Chị Tcũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặc khác tại bản tự khai ngày 27/4/2020 cháu Hương có nguyện vọng tiếp tục chung sống với Chị Tvà không yêu cầu Anh Trphải cấp dưỡng cho cháu. Xét yêu cầu của Chị Tvà nguyện vọng của cháu Hương là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án ghi nhận. Anh Trcó quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Tkhông yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003565 ngày 29/7/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Hồng Kim T được ly hôn với Anh Đặng Nhật Tr.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồng Kim Hương, sinh ngày: 28/7/2004 cho Chị Hồng Kim T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Trcó quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồng Kim T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hồng Kim T yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003565 ngày 29/7/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm